

# “Phe gấu áp đảo”...

[Xem thêm](#)

**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading

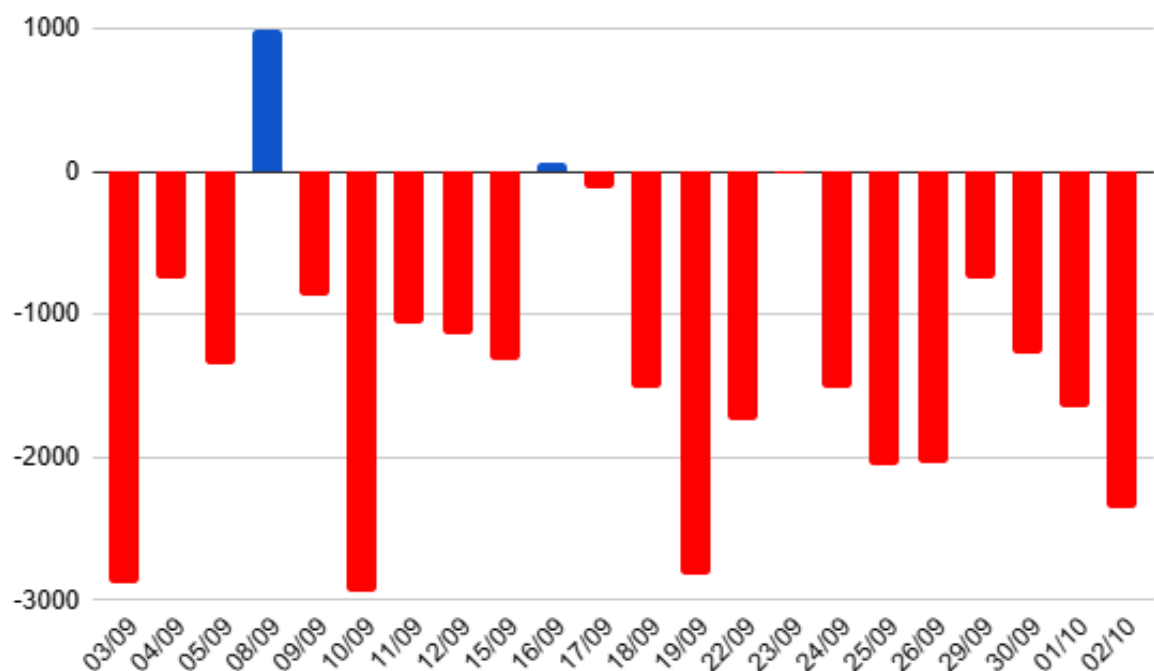




## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán phiên 02/10 tiếp tục gặp khó khi áp lực bán gia tăng mạnh vào cuối phiên. VN-Index mở cửa tích cực và nhanh chóng kiểm định vùng 1.680 điểm – mức cao nhất nửa tháng qua, nhưng không giữ được thành quả. Kết phiên, VN-Index mất **12,34** điểm **(-0,74%)** xuống **1.652,71** điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên HoSE đạt 20.800 tỷ đồng, cải thiện nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên.
- Khối ngoại bán ròng mạnh 2.354 tỷ đồng trên HoSE.** Khối tự doanh mua ròng với giá trị 342 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ ngân hàng** khi một số mã giữ được sắc xanh như MBB tăng 1,5%, LPB tăng 1,2%, TCB, BID, SHB tăng nhẹ, hạn chế phần nào đà giảm chung.
- Nhóm bất động sản** tăng giá tại VIC tăng 0,6%, SJS tăng 1%, CRE tăng 0,5%. Ngược lại, VHM giảm 2,6%, VRE giảm 4,2%, KDH, DXG, PDR, NLG, TCH giảm 2-3%. **Nhóm chứng khoán** giảm giá diện rộng tại SSI, VND, VIX, VCI mất 1-3%.
- Diễn biến trái chiều** tại nhóm Dầu khí (BSR tăng 0,2% còn PLX, PVD giảm nhẹ), Tiện ích (PGV tăng 1,5%, NT2 tăng 1,3% còn GAS, POW mất điểm)...
- Đà giảm trên diện rộng** tại nhóm Bán lẻ, Hàng & Dịch vụ công nghiệp, Thép-Tôn mạ, Hóa chất,...: MWG giảm 0,8%, DGW giảm 1,9%, GEE, GEX giảm hơn 3%, HSG giảm 2,6%, HPG giảm 0,7%, GVR giảm 2%, DGC giảm 0,4%.
- Đánh giá:** Phiên giao dịch chịu áp lực bán mạnh, khối ngoại tiếp tục rút vốn. Dòng tiền chủ yếu vào nhóm ngân hàng và cổ phiếu phòng thủ, trong khi rời khỏi bất động sản, chứng khoán và thép.....

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index mẫu nến inverted hammer, cho thấy áp lực bán vẫn hiện hữu. Đáng chú ý, thân nến tiến sát vùng hỗ trợ quan trọng quanh đường MA40 – đang đóng vai trò nâng đỡ xu hướng ngắn hạn. Thanh khoản duy trì dưới trung bình 15 phiên, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. MACD tuy vẫn nằm dưới đường tín hiệu nhưng độ dốc thu hẹp, còn RSI lùi về vùng cân bằng, cho thấy dư địa điều chỉnh không lớn. Nếu VN-Index giữ vững được mốc MA40 và xuất hiện lực cầu mạnh, xu hướng tăng sẽ được củng cố; ngược lại, nếu thủng MA40, chỉ số có thể lùi sâu hơn.
  - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục vận động đi ngang trong vùng 1630-1680 chờ tin nâng hạng.
  - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.600-1.620 (Ngưỡng tâm lý + hộp Darvas).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp**, tập trung bảo toàn vốn và quản trị rủi ro.
  - MUA Hạn chế mở mới**, chỉ nên giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ vào các nhóm còn giữ nhịp tích cực như ngân hàng, một số mã phòng thủ thuộc tiện ích, thực phẩm – đồ uống. Ưu tiên mua trong các nhịp rung lắc trong phiên thay vì mua đuổi giá cao, đồng thời theo dõi sát thanh khoản để xác nhận dòng tiền.
  - BÁN Có thể cân nhắc chốt lời hoặc hạ tỷ trọng** tại các nhóm chịu áp lực cung mạnh như bất động sản lớn, chứng khoán, thép, cũng như cổ phiếu đã tăng nóng nhưng thiếu dòng tiền hỗ trợ.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

|                                 |              |
|---------------------------------|--------------|
| • Giá ngày 02/10/2025           | 81.60        |
| • <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b> | <b>79-80</b> |
| • <b>Giá chốt lời</b>           | <b>88-90</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>             | <b>74</b>    |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)             | 8,276.69     |
| • SLCP lưu hành (cp)            | 101,430,014  |
| • KLGD BQ 10 phiên              | 682,030      |
| • Giá sổ sách                   | 87.19        |
| • EPS hiện tại                  | 3.14         |
| • P/E                           | 25.98        |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

**Triển vọng mảng xây dựng dân dụng phục hồi cùng ngành Bất động sản.**

- Coteccons nổi bật với chiến lược “repeat sales”, chiếm khoảng 69% giá trị hợp đồng trúng thầu, minh chứng cho uy tín và năng lực thi công ổn định. Đồng thời, công ty mở rộng hợp tác với Sun Group (Cát Bà, Hòn Thơm, Bãi Đất Đỏ), Masterise Homes (The Global City, Masteri Lakeside) và Ray River Estates. Nhờ tập trung vào chất lượng thay vì chạy đua giá thấp, CTD duy trì biên lợi nhuận cao, ổn định bộ máy nhân sự và củng cố quan hệ khách hàng. Với tỷ trọng “repeat sales” lớn cùng danh mục dự án đa dạng, CTD có lợi thế rõ rệt để bước vào giai đoạn tăng trưởng bền vững.

**Tiềm năng mảng xây dựng công nghiệp trở thành động lực tăng trưởng bền vững.**

- CTD đang xây dựng thế chân kiềng vững chắc nhờ mảng công nghiệp, với doanh thu năm 2024 chiếm 50% tổng doanh thu, chủ yếu từ khách hàng FDI có tiêu chuẩn cao. Trước đây, CTD phụ thuộc vào thị trường BĐS dân dụng, nhưng từ khi tái cấu trúc năm 2021, công ty đã tập trung chinh phục nhóm khách hàng FDI. Dự án tiêu biểu là nhà máy LEGO Vietnam trị giá 1,4 tỷ USD tại Bình Dương, minh chứng cho năng lực cạnh tranh vượt trội. Hiện cơ cấu doanh thu gồm 50% công nghiệp, 45% dân dụng và 5% khách sạn – resort, cùng loạt dự án lớn như PepsiCo, Pandora, LOGOS... Việt Nam tiếp tục duy trì sức hút FDI nhờ chi phí lao động thấp, hạ tầng đồng bộ và tự do thương mại, tạo động lực để mảng công nghiệp của CTD tăng trưởng bền vững.

**Backlog công việc tăng trưởng mạnh trở lại.**

- Kết thúc năm tài chính 2024–2025 với backlog hơn 35.000 tỷ đồng, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng các năm tới. Giá trị hợp đồng trúng thầu đạt 29.100 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đã đề ra. Doanh thu dự kiến năm tiếp theo có thể vượt mốc 30.000 tỷ đồng/năm nhờ tiến độ thi công nhanh, kiểm soát chi phí chặt chẽ và uy tín bàn giao đúng hạn. Đáng chú ý, hơn 70% doanh số đến từ khách hàng cũ, khẳng định vị thế và chất lượng dịch vụ của CTD.

**Kết quả kinh doanh.**

- Doanh thu thuần lũy kế năm tài chính 2025 đạt 24.867 tỷ đồng (+18,2% yoy). LNST đạt 454 tỷ đồng (+46,6% yoy), nhờ biên lợi nhuận cải thiện, chi phí quản lý được kiểm soát tốt và đóng góp tích cực từ các dự án FDI.

**Phân tích kỹ thuật.**

- CTD cho tín hiệu tích cực khi giữ vững hỗ trợ cùng dòng tiền cải thiện, củng cố triển vọng tăng ngắn hạn.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành        | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 05/09/2025    | HPG         | CHỜ MUA     | Thép         | 28-29        | 32-33        | 26         | 14.2%             |
| 2   | 08/09/2025    | CEO         | TRUNG LẬP   | Bất động sản | 23-24        | 26-27        | 22         | 13%               |
| 3   | 09/09/2025    | SSI         | CHỜ MUA     | Chứng khoán  | 37-39        | 43-45        | 35         | 16.2%             |
| 4   | 10/10/2025    | VOS         | CHỜ BÁN     | Vận tải biển | 15.5-16.5    | 12-13        | 17         | 22.5%             |
| 5   | 11/09/2025    | DXG         | CHỜ MUA     | Bất động sản | 21-22        | 24-25        | 20         | 14.2%             |
| 6   | 12/09/2025    | BMP         | CHỜ MUA     | Vật liệu     | 145-150      | 170-175      | 135        | 17.2%             |
| 7   | 15/09/2025    | LHG         | TRUNG LẬP   | Bất động sản | 30-31        | 34-35        | 28         | 13.3%             |
| 8   | 16/09/2025    | DTD         | TRUNG LẬP   | Bất động sản | 21-22        | 24-25        | 19         | 14.2%             |
| 9   | 17/09/2025    | MSH         | CHỜ MUA     | Dệt may      | 35-36        | 41-42        | 33         | 17.1%             |
| 10  | 18/09/2025    | CMG         | CHỜ MUA     | Công nghệ    | 39-41        | 46-47        | 37         | 17.9%             |
| 11  | 19/09/2025    | PAN         | CHỜ BÁN     | Nông nghiệp  | 34-35        | 27-28        | 36         | 20.5%             |
| 12  | 22/09/2025    | VHC         | CHỜ MUA     | Thủy sản     | 59-61        | 68-70        | 55         | 15.2%             |
| 13  | 23/09/2025    | DIG         | CHỜ MUA     | Bất động sản | 23-24        | 27-28        | 21.5       | 17.4%             |
| 14  | 24/09/2025    | REE         | TRUNG LẬP   | Cơ điện      | 62-64        | 68-70        | 58         | 9.6%              |
| 15  | 25/09/2025    | NT2         | CHỜ MUA     | Ngành điện   | 22-23        | 25-26        | 20         | 13.6%             |
| 16  | 26/09/2025    | FCN         | CHỜ MUA     | Đầu tư công  | 18-19        | 22-23        | 17         | 22.2%             |
| 17  | 29/09/2025    | ACV         | CANH MUA    | Hàng không   | 56-57        | 63-64        | 53         | 12.5%             |
| 18  | 30/09/2025    | HAG         | CHỜ MUA     | Nông nghiệp  | 15-16        | 17-18        | 14         | 13.3%             |
| 19  | 01/10/2025    | HSG         | TRUNG LẬP   | Thép- Tôn mạ | 17-18        | 19-20        | 16         | 11.7%             |
| 20  | 02/10/2025    | VIB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng    | 19-20        | 23-24        | 18         | 21%               |
| 21  | 03/10/2025    | CTD         | CHỜ MUA     | Xây dựng     | 79-80        | 88-90        | 74         | 11.3%             |



Danh mục mở mới

| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|--------|
| 1   | 20/08/2025 | BCM         | 69      | 82-85        | 57         | 66.2         | 25%      | -4.06% |
| 2   | 28/08/2025 | BID         | 42.4    | 48-50        | 38         | 40.1         | 25%      | -5.42% |
| 3   | 30/09/2025 | ACV         | 56      | 63-64        | 53         | 55.3         | 25%      | -1.25% |
| 4   | 30/09/2025 | AGR         | 17.1    | 19-20        | 15.3       | 17.1         | 25%      | 0.00%  |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|--------|
| 1   | 14/02/2025 | AGR         | 16.7    | 19           | 13.6       | 18.5     | 10/03/2025 | 10.78% |
| 2   | 19/02/2025 | DPM         | 36.2    | 42           | 34         | 34       | 03/04/2025 | -6.08% |
| 3   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%    |
| 4   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%    |
| 5   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17% |
| 6   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17% |
| 7   | 24/06/2025 | VHC         | 56.6    | 65-70        | 50.5       | 61       | 27/06/2025 | 7.77%  |
| 8   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 127.5    | 28/07/2025 | 35.64% |
| 9   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 62.5     | 08/08/2025 | 10.42% |
| 10  | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 39.4     | 08/08/2025 | 16.91% |
| 11  | 04/09/2025 | NKG         | 17      | 18-21        | 15         | 20.2     | 12/09/2025 | 18.82% |
| 12  | 04/09/2025 | HAG         | 15.6    | 17-18        | 13.7       | 16.1     | 26/09/2025 | 3.21%  |



Thị trường thế giới

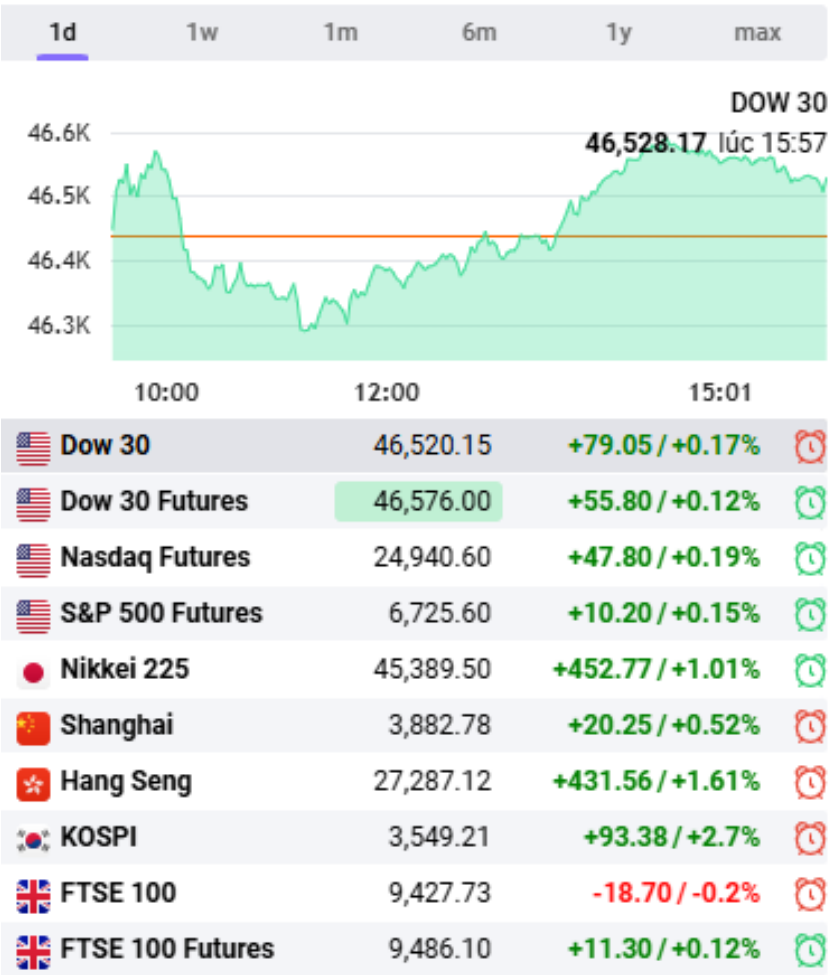
- **Phố Wall vẫn lập kỷ lục mới bất chấp lo ngại về việc Chính phủ Mỹ đóng cửa.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/10, chỉ số S&P 500 nhích 0.06% lên 6,715.35 điểm. Chỉ số này đã tăng 0.3% tại mức đỉnh trong phiên, ghi nhận mức cao mọi thời đại mới trong phiên. Chỉ số Dow Jones tiến 78.62 điểm (tương đương 0.17%) lên 46,519.72 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.39% lên 22,844.05 điểm.
- **Tòa án Tối cao Mỹ hoãn quyết định về sa thải quan chức Fed Lisa Cook.** Tòa án Tối cao Mỹ đã bác bỏ yêu cầu khẩn cấp của cựu Tổng thống Donald Trump nhằm sa thải Lisa Cook, một quan chức của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Quyết định này giúp bà Cook tiếp tục tại vị cho đến khi phiên tranh tụng chính thức diễn ra vào tháng 1/2026. Động thái trên được đánh giá là bước đi quan trọng nhằm bảo vệ tính độc lập của Fed trước các tác động chính trị.

Thị trường trong nước

- **Phấn đấu thu NSNN năm 2025 tăng ít nhất 25% so với dự toán.** Chính phủ đặt mục tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2025 tăng tối thiểu 25% so với dự toán, tạo nền tảng cho cân đối vĩ mô và đầu tư phát triển. Động lực chính đến từ việc mở rộng cơ sở thu, tăng cường quản lý tài chính công và chống thất thu. Đồng thời, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ sản xuất kinh doanh vẫn được duy trì, yêu cầu nguồn thu mới bù đắp. Mục tiêu này cho thấy quyết tâm nâng cao hiệu quả thu ngân sách trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức.
- **Tháng 1-2026 sẽ thu phí đường bộ cao tốc Bắc - Nam.** Từ tháng 1/2026, Chính phủ sẽ bắt đầu thu phí sử dụng trên tuyến cao tốc Bắc – Nam do Nhà nước đầu tư, với mức dự kiến 900 – 1.300 đồng/PCU/km tùy theo đoạn tuyến. Trong giai đoạn đầu, 13 đoạn cao tốc phía Đông sẽ áp dụng thu phí, nhằm tạo nguồn vốn cho vận hành, bảo trì và hoàn vốn đầu tư. Việc thu phí cũng được xem là bước đi cần thiết để đảm bảo nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông bền vững

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới quay đầu giảm sau cảnh báo của quan chức Fed.** Giá vàng giảm gần 1% vào ngày thứ Năm (02/10), rút khỏi mức cao kỷ lục đã đạt được vào đầu phiên, sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khu vực Dallas, Lorie Logan, kêu gọi thận trọng về việc tiếp tục hạ lãi suất. Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/10, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.5% xuống 3,845.78 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0.8% còn 3,868.1 USD/oz. Chỉ số đồng USD (ICE U.S Dollar Index) - thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác - giảm nhẹ và dao động quanh mức thấp nhất trong gần 1 tuần đã ghi nhận vào ngày 29/09. Dữ liệu vào ngày 01/10 cho thấy số việc làm của khu vực tư nhân tại Mỹ đã giảm 32,000 việc làm trong tháng 9/2025, sau khi giảm 3,000 việc làm trong tháng 8/2025.





**KDH: Quỹ thuộc VinaCapital bán thành công hơn 9 triệu cổ phiếu KDH đã đăng ký.**

- Quỹ Vietnam Investment Limited, thuộc VinaCapital, đã bán thành công gần 9,3 triệu cổ phiếu KDH, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu từ 1,189% xuống còn 0,361%. Giao dịch này được thực hiện đúng theo đăng ký trước đó và giúp quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư. Động thái bán ra của VinaCapital diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu KDH thời gian gần đây có biến động về thanh khoản và giá. Đây cũng là một phần trong xu hướng tái cân đối danh mục của các quỹ ngoại nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

**HHV: Hạ tầng Giao thông Đèo Cả sắp chào bán hơn 49,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông.**

- Công ty Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) lên kế hoạch chào bán hơn 49,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thương vụ dự kiến giúp doanh nghiệp huy động khoảng 497 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ từ gần 4.974 tỷ lên hơn 5.472 tỷ đồng. Nguồn vốn thu được sẽ hỗ trợ HHV tăng cường năng lực tài chính, phục vụ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm. Động thái này được kỳ vọng củng cố vị thế của HHV trong lĩnh vực đầu tư và vận hành hạ tầng tại Việt Nam.

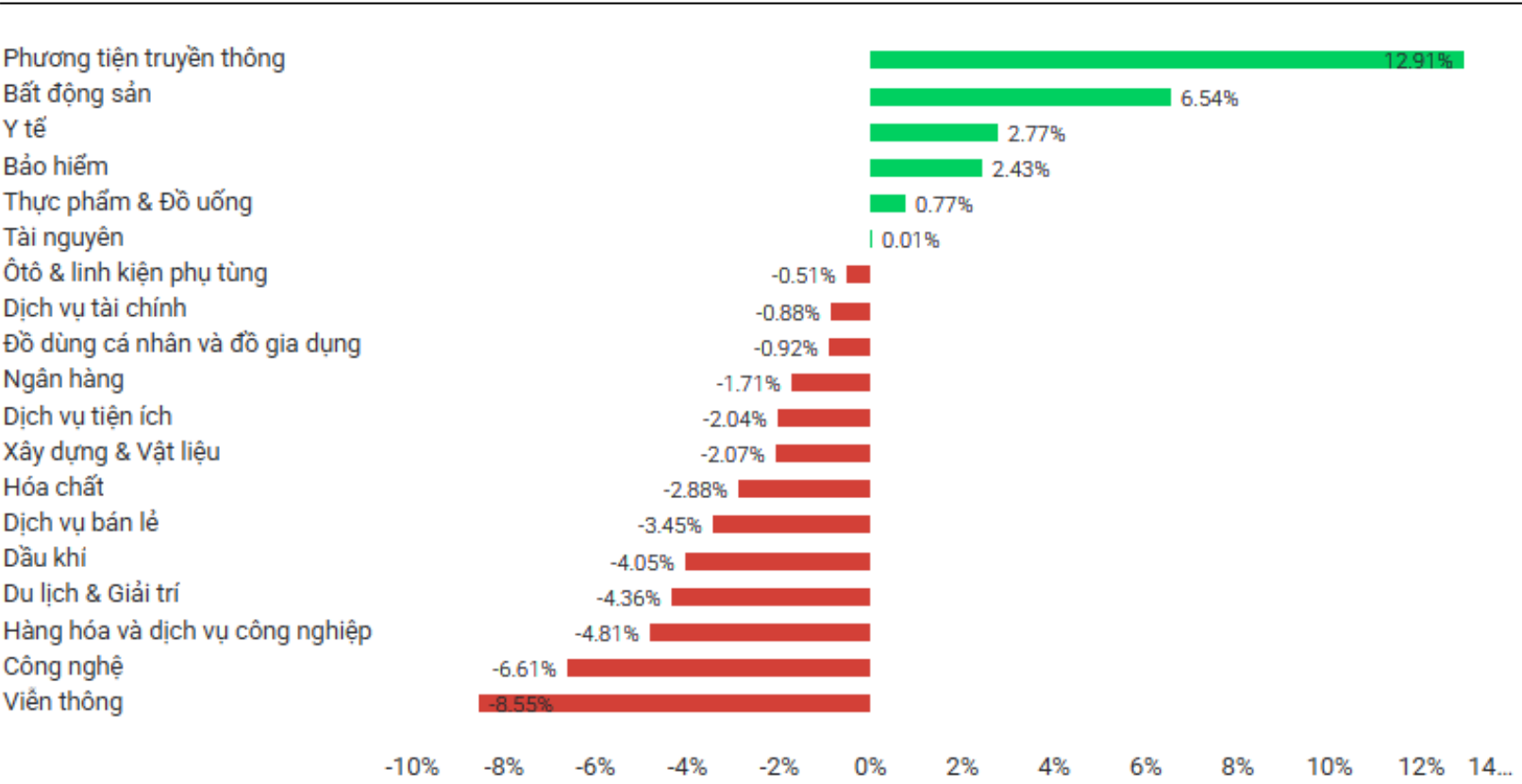
**BCM: Cổ đông Becamex IDC thống nhất đổi tên thành Becamex Group.**

- Cổ đông Becamex IDC đã thông qua việc đổi tên doanh nghiệp thành Becamex Group với tỷ lệ tán thành gần 98,5%, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong định hướng phát triển. Đồng thời, công ty cũng quyết định chuyển trụ sở chính từ Bình Dương về TP. HCM nhằm thuận lợi hơn trong hoạt động điều hành và mở rộng quan hệ đối tác. Việc đổi tên được kỳ vọng sẽ giúp Becamex nâng cao vị thế, khẳng định tầm vóc tập đoàn đa ngành, đồng thời tạo nền tảng thu hút thêm nguồn lực cho các chiến lược tăng trưởng dài hạn.

**HDC: doanh nghiệp bất động sản báo lãi quý 3 đột biến**

- Công ty BĐS Hodeco (HDC) báo lãi quý 3/2025 đột biến 666 tỷ đồng, gấp 35 lần cùng kỳ nhờ hoạt động chuyển nhượng dự án. Kết quả này giúp doanh nghiệp bứt phá mạnh mẽ, đưa lũy kế lợi nhuận trước thuế 9 tháng tăng vọt so với năm trước. Ban lãnh đạo đặt mục tiêu cả năm 2025 đạt 755 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cao gấp hơn 8 lần so với năm 2024.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

| Mã CK | Giá   | Thay đổi        | Giá trị<br>( Tỷ đồng ) | Mã CK | Giá  | Thay đổi          | Giá trị<br>(Tỷ đồng) |
|-------|-------|-----------------|------------------------|-------|------|-------------------|----------------------|
| VMD   | 20,70 | 1,35<br>(6,98%) | 0,49                   | DRH   | 2.42 | -0.18<br>(-6.92%) | 3.30                 |
| NAF   | 35,35 | 2,30<br>(6,96%) | 24,83                  | DAT   | 9.73 | -0.72<br>(-6.89%) | 0.24                 |
| LSS   | 10,85 | 0,70<br>(6,90%) | 29,37                  | BCG   | 3.01 | -0.22<br>(-6.81%) | 25.21                |
| TNI   | 6,86  | 0,44<br>(6,85%) | 9,64                   | TCD   | 2.25 | -0.16<br>(-6.64%) | 2.15                 |
| HID   | 3,80  | 0,24<br>(6,74%) | 1,93                   | JVC   | 7.75 | -0.55<br>(-6.63%) | 5.20                 |



**Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 – Dự kiến công bố ngày 06/10/2025.**

- Báo cáo sẽ bao gồm các chỉ số quan trọng như tăng trưởng GDP, lạm phát, cán cân thương mại và sản xuất công nghiệp, phản ánh sức khỏe tổng thể của nền kinh tế. Kết quả công bố sẽ là cơ sở quan trọng cho chính sách điều hành vĩ mô, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam duy trì mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Thị trường chứng khoán, tỷ giá và dòng vốn đầu tư quốc tế có thể biến động đáng kể sau khi các dữ liệu này được phát hành.

**Công bố quyết định nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam- 7/10/2025.**

- Theo kế hoạch, MSCI sẽ công bố việc đưa Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi hạng hai. Đây được xem là cột mốc quan trọng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của thị trường vốn Việt Nam trong mắt nhà đầu tư toàn cầu. Quyết định nâng hạng được kỳ vọng mở ra cơ hội thu hút hàng tỷ USD vốn ngoại, cải thiện thanh khoản và thúc đẩy chuẩn mực minh bạch.

**Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ – ngày 03/10/2025.**

- Tỷ lệ thất nghiệp phản ánh tình trạng việc làm trong nền kinh tế, là thước đo quan trọng đánh giá sức khỏe thị trường lao động. Tháng 9, chỉ số này được dự báo giữ nguyên ở mức 4,3% so với kỳ trước. Nếu tỷ lệ thất nghiệp cao hơn dự báo, điều này có thể làm gia tăng kỳ vọng FED sớm nói lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng. Ngược lại, số liệu thấp hơn kỳ vọng sẽ củng cố quan điểm FED duy trì chính sách thắt chặt lâu hơn.

**Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (NFP) của Mỹ – ngày 03/10/2025.**

- Báo cáo NFP đo lường số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp, là chỉ báo quan trọng về sức khỏe thị trường lao động Mỹ. Tháng 9, số việc làm phi nông nghiệp được dự báo tăng 22 nghìn, trong khi thu nhập trung bình theo giờ dự kiến tăng 0,3% so với tháng trước. Kết quả cao hơn kỳ vọng có thể củng cố quan điểm FED duy trì chính sách thắt chặt, trong khi số liệu yếu hơn có thể làm gia tăng kỳ vọng nói lỏng. Thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là USD, vàng và chứng khoán Mỹ, thường biến động mạnh ngay sau khi báo cáo này được công bố.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                                |
|-----|-------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------|
| 1   | TCB   | HOSE  | 30/09/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 2   | PVD   | HOSE  | 30/09/25   | 17/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 3   | VCF   | HOSE  | 30/09/25   | 08/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 48,000 đồng/CP   |
| 4   | CTR   | HOSE  | 30/09/25   | 15/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,150 đồng/CP    |
| 5   | TFC   | HNX   | 30/09/25   | 24/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| 6   | PHP   | UPCoM | 30/09/25   | 20/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP      |
| 7   | IRC   | UPCoM | 01/10/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 167 đồng/CP    |
| 8   | ICN   | UPCoM | 01/10/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP      |
| 9   | CCA   | UPCoM | 01/10/25   | 13/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,350 đồng/CP    |
| 10  | NET   | HNX   | 01/10/25   | 15/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,500 đồng/CP    |
| 11  | HTC   | HNX   | 01/10/25   | 16/10/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP    |
| 12  | SHP   | HOSE  | 01/10/25   | 14/10/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 13  | SGC   | HNX   | 01/10/25   | 08/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 14  | PVI   | HNX   | 01/10/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,150 đồng/CP    |
| 15  | MZG   | UPCoM | 02/10/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 16  | ICC   | UPCoM | 02/10/25   | 20/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP    |
| 17  | BMV   | UPCoM | 02/10/25   | 24/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 41 đồng/CP       |
| 18  | LNC   | UPCoM | 02/10/25   | 14/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 53 đồng/CP       |
| 19  | LNC   | UPCoM | 02/10/25   | 14/10/25 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 14 đồng/CP     |
| 20  | VTP   | HOSE  | 03/10/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,081 đồng/CP    |
| 21  | BSA   | UPCoM | 06/10/25   | 24/10/25 | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 22  | NTH   | HNX   | 06/10/25   | 23/10/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP  |
| 23  | WTC   | UPCoM | 07/10/25   | 15/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP    |
| 24  | ASM   | HOSE  | 07/10/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |
| 25  | TLP   | UPCoM | 07/10/25   | 23/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP      |
| 26  | VGX   | UPCoM | 07/10/25   | 22/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP      |
| 27  | LMI   | UPCoM | 09/10/25   | 28/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP      |
| 28  | TV4   | HNX   | 09/10/25   | 23/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 29  | DNC   | HNX   | 09/10/25   | 29/10/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 30  | MGG   | UPCoM | 09/10/25   | 21/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009